

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày 23 - 03 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TPCÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến
Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Ngọc G - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn G, sinh năm: 1993; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT: Không; Chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 4/12; Cha ông Nguyễn Văn B (đã chết) và mẹ bà Trần Thị Đ, sinh năm 1958; Anh chị em ruột: 10 người, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Vợ: Trần Thị Diệu H, sinh năm 1985 trú tại: 71/11, đường P, khóm B, phường N, Tp. C, tỉnh Cà Mau; Con: chưa có.

Tiền sự: không; Tiền án: 01 lần. Tại bản án số 217/2012/HSST ngày 04/10/2012 của Tòa án nhân dân thành phố C áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự, tuyên phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/09/2017. Chưa thi hành xong án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/12/2017, tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an Tp. C.

- Người bị hại: anh Dương Hoàng P, sinh năm: 1999

Địa chỉ: 86, đường L, khóm M, phường B, Tp. C, tỉnh Cà Mau

Tạm trú: số 215/25, đường H, khóm B, phường Y, Tp. C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn G bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố theo cáo trạng và qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa thể hiện như sau:

Vào khoảng 03 giờ 40 phút ngày 03/12/2017, Nguyễn Thanh N, sinh năm 1994, địa chỉ: khu vực M, phường L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe mô tô biển số 95E1-22076 đi ngang Bệnh Viện thuộc khóm S, phường S, Tp. C gặp

Nguyễn Văn G, G kêu N chở qua cầu Gành Hào phường T để mua đồ ăn, khi về qua cầu Gành Hào đoạn thuộc phường Y, Tp. C thì G kêu N cho G xuống xe và kêu khoảng 30 phút quay lại đón. Lúc này, G thấy nhà của bà Lâm Ngọc V (địa chỉ: Số 215/25, khóm B, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau còn mở cửa ở lầu 1 nên G trèo lên cây để vào nhà và lấy trộm tài sản của anh Dương Hoàng P con bà V gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge màu đen và 01 cái bóp da, bên trong có tiền Việt Nam là 3.408.000đ và các giấy tờ tùy thân khác.

Lấy xong 02 điện thoại và 01bóp da G cất vào túi quần và tiếp tục xuống cầu thang đi vào bếp lấy 02 con dao ra cạy học bàn làm việc để lấy tài sản, nhưng không được nên bỏ 02 con dao lại hiện trường và quay lại lầu 1 trèo ra ngoài.

Sau khi lấy trộm tài sản, G đi ra ngoài đến dạ cầu Gành Hào gặp N và N chở đến khu vực gần quán Tư Ủ, thuộc phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thì bị Lực lượng Cảnh sát 113 mời làm việc.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu bạc CE0700 đã qua sử dụng; 01 (một) khẩu trang y tế màu tím; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Chí Hương; 01 (một) nón kết màu đỏ; 02 (hai) con dao được niêm phong, có chữ ký tên và viết họ tên Lâm Ngọc Vân để niêm phong; 01 (một) cái bóp da màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm (loại nón kết) có sọc đen đỏ trắng xanh.

Theo Kết luận định giá số 09/KL-HĐĐG ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S7, Edge, màu đen, giá trị còn lại $80\% \times 17.900.000\text{đ} = 14.320.000\text{đ}$.

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Note 8, màu đen, giá trị còn lại $80\% \times 22.490.000\text{đ} = 17.992.000\text{đ}$.

Tổng: 32.312.000đ (Ba mươi hai triệu ba trăm mười hai nghìn đồng).

- 01 (một) cái bóp da màu đen, do không cung cấp được nhãn hiệu, hóa đơn và chứng từ nên Hội đồng định giá không có cơ sở để xác định giá tài sản. Vì vậy, Hội đồng định giá không tiến hành định giá theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C.

Qua điều tra Nguyễn Văn G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của G phù hợp với kết quả nhận dạng người thực hiện hành vi phạm tội được trích xuất Camera, và phù hợp với lời khai của bị hại là anh Dương Hoàng P, người làm chứng Nguyễn Thanh N và phù hợp với tang vật thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Dương Hoàng P đã nhận lại 02 điện thoại bị mất và số tiền 3.408.000đ nên không yêu cầu về dân sự.

Đối với Nguyễn Thanh N do không biết việc G trộm cắp tài sản nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo G khai nhận hành vi của bị cáo thực hiện đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố như: Vào khoảng 03 giờ 40 phút ngày 03/12/2017, Nguyễn Văn G lén lúc vào nhà bà Lâm Ngọc V tại số 215/25, đường H, khóm T, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau lấy trộm tài sản của anh Dương Hoàng P con bà V gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Note 8, màu đen; 01 (một)

điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge theo định giá là 32.312.000đ và số tiền Việt Nam là 3.408.000đ, tổng giá trị tài sản mà G chiếm đoạt 35.720.000đ. Sau đó bị Lực lượng Cảnh sát 113 mời làm việc và thừa nhận hành vi phạm tội.

Đối với tài sản thu giữ của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo yêu cầu nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu bạc CE0700 đã qua sử dụng; còn lại các tài sản, vật dụng khác bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

Tại bản cáo trạng số: 41/KSĐT-KT ngày 07/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo G về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 khoản 1 của Bộ luật hình sự năm 1999. Lý do: hành vi phạm tội của G thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 và theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, thì hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo được áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (có lợi cho người phạm tội). Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 138 khoản 1; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Vật chứng thu giữ, quá trình điều tra đã trả lại cho anh P và anh P không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý. Đối với tài sản thu giữ của bị cáo: trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu bạc CE0700 đã qua sử dụng; còn lại các tài sản, vật dụng khác bị cáo không có yêu cầu nhận lại và xét thấy không giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết sai phạm và ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án nhẹ để được cải tạo sớm trở về với gia đình và làm người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xác định không oan sai. Cụ thể: Vào khoảng 03 giờ 40 phút ngày 03/12/2017, Nguyễn Văn G lén lúc vào nhà bà Lâm Ngọc V tại địa chỉ: số 215/25, khóm T, đường H, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau lấy trộm tài sản của con bà V là anh Dương Hoàng P 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Note 8, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge trị giá theo định giá là 32.312.000đ và số tiền Việt Nam là 3.408.000đ, tổng giá trị tài sản mà G chiếm đoạt 35.720.000đ nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Xét lời khai nhận của bị cáo G tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của anh P có giá trị là 35.720.000đ, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng vì hành vi thực hiện của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 nên áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 về việc thi hành bộ luật hình sự năm 2015 thì tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 có mức hình phạt ngang nhau, trường hợp áp dụng vẫn không có lợi cho bị cáo nên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo G theo cáo trạng số: 41/KSĐT-TA ngày

07/02/2018 về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo G có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của anh P, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân: bị cáo Nguyễn Văn G có nhân thân không tốt. Bị cáo có tiền án vào ngày 04/10/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố C xét xử tuyên phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2017, nhưng chưa chấp hành phần án phí hình sự và dân sự. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo phải biết cải sửa, nhưng lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý và có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Thanh N do chưa có chứng cứ N biết việc G đi trộm cắp tài sản nên chưa đủ chứng cứ xem xét trách nhiệm hình sự. Tiếp tục giao Cơ quan Cảnh sát điều tra đối với N, khi nào có chứng cứ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đối với tang vật tài sản thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố C đã trả lại cho anh P, hiện anh P không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với tài sản thu giữ của bị cáo và của bà V: Tại phiên tòa bị cáo yêu cầu nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu bạc CE0700 đã qua sử dụng, còn lại các tài sản, vật dụng khác bị cáo không có yêu cầu nhận lại. Bà V cũng không có yêu cầu nhận lại. Xét thấy, điện thoại là tài sản của G không có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo G. Còn lại các tài sản, vật dụng khác bị cáo G và bà V không có yêu cầu nhận lại và xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

(Theo quy của Bộ luật hình sự năm 2015: tại khoản 1 Điều 173 và điểm h, s Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52)

Xử phạt: Nguyễn Văn G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 03/12/2017.

2/ Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 41, 42 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu bạc CE0700 đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu trang y tế màu tím; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Chí H; 01 (một) nón kết màu đỏ; 02 (hai) con dao được niêm phong, có chữ ký tên và viết họ tên Lâm Ngọc V để niêm phong; 01 (một) cái bóp da màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm (loại nón kết) có sọc đen đỏ trắng xanh.

Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành dân sự Tp.Cà Mau đang quản lý.

3/ Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp 200.000 đồng (Chưa nộp).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- CAND Thành phố Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS Tp Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

Đã ký

Diệp Chí Nguyên